

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 5 - 2019

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Chung Thị Ngọc.

2. Ông Trần Văn Sơ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Trương Bích X, sinh năm 1993.

Địa chỉ: tổ B, khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 29, tổ T, ấp R, xã T, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

*2. Bị đơn:* Anh Dương Thanh P, sinh năm 1991.

Nơi cư trú cuối cùng: tổ B, khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt do có Quyết định tuyên bố mất tích).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2018 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Bích X trình bày:* Tôi và anh Dương Thanh P tự tìm hiểu thương yêu nhau trước; được cha mẹ hai bên chấp thuận; có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn,

do Ủy ban nhân dân phường H, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận số 45, Quyền số I/2012 ngày 12/9/2012. Quá trình chung sống vợ chồng rất đầm ấm hạnh phúc; cho đến tháng 10 năm 2015 anh P bỏ nhà đi đâu, làm gì không có tin tức. Ngày 19/9/2018 Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Kiên Giang tuyên bố anh Dương Thanh P mất tích. Tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên xem xét cho tôi được ly hôn đối với anh Dương Thanh P.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là Dương Trường G, sinh ngày 08/02/2014 - giới tính: nam; hiện đang chung sống với tôi và do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Trường G đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh P cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tôi chung sống với nhau không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của Viện kiểm sát:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn từ khi thụ lý đến khi xét xử là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị Trương Bích X được ly hôn đối với anh Dương Thanh P, vì anh P bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2018/QĐDS-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Kiên Giang. Giao cháu Dương Trường G, sinh ngày 08/02/2014 - giới tính: nam cho chị Bích X trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận việc chị Bích X không yêu cầu anh P cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Buộc chị Bích X chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc chị Trương Bích X tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng đối với anh Dương Thanh P có nơi cư trú cuối cùng tại tổ B, khu phố B, phường H, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Kiên Giang; nên được xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Việc Tòa án tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng về thụ lý vụ án; xem xét xác minh nơi cư trú của bị đơn; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng; thông báo để các bên đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải; quyết định hoãn phiên tòa đều được kịp thời và đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo sự có mặt tham gia xét xử của đại diện Viện kiểm sát và trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

[3] Do bị đơn anh Dương Thanh P là người bị Tòa án tuyên bố mất tích và trong thời hạn tố tụng anh P không có mặt tại nơi cư trú cuối cùng, nên Tòa án tiến hành niêm yết công khai thủ tục tố tụng theo Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự và do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Dương Thanh P và chị Trương Bích X là hôn nhân hợp pháp, vì anh chị có đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng theo chị X trình bày là đầm ấm hạnh phúc; có 01 đứa con chung và không có mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến chị X xin ly hôn anh P là do anh P bỏ nhà và địa phương đi đâu, làm gì từ tháng 10 năm 2015 không có tin tức và bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2018/QĐDS-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Kiên Giang. Sau khi anh P bị Tòa án tuyên bố mất tích và quá trình thụ lý giải quyết vụ án ly hôn anh P không có mặt tại địa phương cũng như có tin tức anh P đang cư trú tại đâu. Theo khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”*. Do đó, việc chị X xin ly hôn đối với anh P trong trường hợp anh P bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên Hội đồng xét xử nghị cần tuyên xử cho chị Trương Bích X được ly hôn đối với anh Dương Thanh P.

[5] Về con chung: Chị X trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung là Dương Trường G, sinh ngày 08/02/2014 - giới tính: nam; hiện đang chung sống với chị X và do chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Trường G đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh P cấp dưỡng chi phí nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và ghi nhận ý kiến của chị X.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Theo chị X trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử miễn xem xét trong cùng vụ án.

[7] Về án phí: chị Trương Bích X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Bích X được ly hôn đối với anh Dương Thanh P.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Trường G, sinh ngày 08/02/2014 - giới tính nam cho chị Trương Bích X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trường G đủ 18 tuổi.

Ghi nhận việc chị Trương Bích X không yêu cầu anh Dương Thanh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Dương Thanh P và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con chung là cháu Dương Trường G của chị Trương Bích X. Chị Trương Bích X và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Dương Thanh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Dương Trường G.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do chị X trình bày không có tài sản chung và nợ chung, nên miễn xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trương Bích X phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị X đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001289 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, nên chị X không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. Hà Tiên;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Huỳnh Văn Vân**